

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Văn bản số 6631/BGTVT-KCHT ngày 23/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc quản lý đoạn Km110+323,27 - Km112+782,59 QL.63, tỉnh Cà Mau;

Xét đề nghị của Cục Đường bộ Việt Nam tại Văn bản số 6395/CĐBVN-TC ngày 17/9/2024 về việc đề nghị giao quản lý tài đối với đoạn tuyến Km110+323,27 - Km112+782,59 QL,63, tỉnh Cà Mau (tuyến nhánh QL63, bao gồm cả các nút giao); trên cơ sở Biên bản rà soát, phân loại tài sản và các hồ sơ tài liệu có liên quan được gửi kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Cục Đường bộ Việt Nam quản lý các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải, chi tiết tại Phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm: quản lý, khai thác, bảo trì các tài sản được giao tại Điều 1 theo đúng quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan; thực

hiện việc bàn giao, tiếp nhận, hạch toán tăng tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Vận tải, Kết cấu hạ tầng giao thông, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục QLCS – Bộ Tài chính;
- Công thông tin Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TC (H).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm

**PHỤ LỤC: GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ GTVT**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024)

Đơn vị tính: đồng.

TT	Danh mục tài sản	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/cấp/hạng	Số lượng chiều dài (Km)	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản
						Đất	Sàn sử dụng nhà	cầu, hầm, bãi đỗ xe..	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Đoạn tuyến Km110+323,27-Km112+782,59, QL,63, tỉnh Cà Mau (tuyến nhánh QL63, bao gồm cả các nút giao)				3,566				362.696.818.925	362.696.818.925	
1	Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường				3,335				152.409.352.311	152.409.352.311	
(i)	Đoạn tuyến Km110+323,27-Km112+782,59, QL,63, tỉnh Cà Mau (tuyến nhánh QL63, bao gồm cả các nút giao)	TP Cà Mau	2.023	Cấp III đồng bằng	3,335				152.409.352.311	152.409.352.311	Mới đưa vào khai thác
2	Cầu đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ (bao gồm 03 cầu vượt nút giao trục thông)				0.231			6.699	210.287.466.614	210.287.466.614	
(i)	Cầu Phụng Hiệp Km111+501,79	TP Cà Mau	2.023	Cấp III đồng bằng				6.699	210.287.466.614	210.287.466.614	Mới đưa vào khai thác

Ghi chú: Giá trị của tài sản lấy theo giá trị đã được Bộ GTVT phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1107/QĐ-BGTVT ngày 5/9/2024.